

Ayase Today

Biên tập, phát hành: Ban xúc tiến hoạt động thị dân tòa thị chính
thành phố Ayase Điện thoại

編集・発行：綾瀬市役所 市民活動推進課 電話 0467-70-5682

- Dịch vụ thông dịch 通訳サービスについて

Có thể sử dụng dịch vụ thông dịch tại thành phố Ayase dưới hình thức thông dịch qua video, thông dịch qua điện thoại, thông dịch tự động, nhân viên thông dịch hành chính (gặp mặt)

Thông dịch qua điện thoại : khi gọi điện thoại qua call center bạn có thể nói chuyện với nhân viên tòa thị chính thông qua thông dịch.

Thông dịch qua video, thông dịch tự động : nhân viên tòa thị chính sẽ sử dụng tablet để giao tiếp

Nhân viên thông dịch hành chính: nhân viên thông dịch sẽ có mặt tại ban duy trì hoạt động thi dân (lầu 2) vào những ngày đã quyết định.

綾瀬市役所では、映像通訳・電話通訳・機械翻訳・行政通訳員（対面）の通訳サービスを利用できます。

電話通訳：コールセンターに電話をかけると、通訳を通して市役所職員と話をすることができます。

映像通訳・機械翻訳：市役所職員がタブレット端末を使用して対応します。

行政通訳員：決まった日に市民活動推進課（２階）に通訳者がいます

- Trung tâm thông dịch ngoại ngữ thành phố Ayase (call center) 綾瀬市外国語通訳コールセンター

Có thể sử dụng dịch vụ thông dịch qua video, thông dịch qua điện thoại thành phố Ayase với 8 loại ngôn ngữ.

Tòa thi chính sẽ phân phát thông tin về số điện thoại và thời gian có thể sử dụng trung tâm thông dịch.

市役所で利用できる映像通訳と電話通訳は、8言語に対応しています。コールセンターの電話番号や利用時間がわかるカードを市役所で配っています。

言語はベトナム語・英語・ポルトガル語・中国語・タガログ語・スペイン語・インドネシア語・タイ語です。

あやせし いこくご つうやく こーせんたー
綾瀬市 外国語通訳コールセンター

English	Ayase City Foreign Language Interpretation Call Center
Tiếng Việt	Tổng đài phiên dịch tiếng nước ngoài thành phố Ayase
Português	Centro de Atendimento de Interpretação de Língua Estrangeira da cidade de Ayase
中文	綾瀬市 外国語通訳中心
Español	Centro de Llamadas con Interpretes de Idiomas extranjeros de la ciudad de Ayase
Tagalog	Ayase City Foreign Language Interpreter Call Center
Bahasa Indonesia	Layanan Penerjemahan Bahasa Asing untuk Kota Ayase
ภาษาไทย	สำนักงานเทศบาล ศูนย์บริการชาวต่างชาติ สำนักงานแปลภาษาต่างประเทศ

04672-70-5682
 8 : 30 am ~ 5 : 00 pm





あやせwelカムバック
外国人市民のための生活ガイド

Living Guide for Foreign Residents
 Hướng dẫn về đời sống sinh hoạt cho cư dân người nước ngoài
 ເອີ້ນ ເປັນ ວິໄນ ສຳລັບ ຜູ້ອາໄສ ຕາມ ກຳລັງ ຄຳ ຂໍ ສອບ ຄຳ ສຳ ລາຍ ສຳ ລັບ ຜູ້ ອາ ສົນ ດຳ
 Guida al cotidiano para os cidadãos estrangeiros
 为了外籍市民的生活指南
 ເປັນ ບັນທຶກ ທາງ ທາງ ວັດ ທຳ ສຳ ລັບ ຜູ້ ອາ ສົນ ດຳ ຕາມ ກຳ ລັງ ຄຳ ຂໍ ສອບ ຄຳ ສຳ ລາຍ
 ເປັນ ບັນທຶກ ທາງ ທາງ ວັດ ທຳ ສຳ ລັບ ຜູ້ ອາ ສົນ ດຳ ຕາມ ກຳ ລັງ ຄຳ ຂໍ ສອບ ຄຳ ສຳ ລາຍ
 Guida para la vida diaria para "residentes extranjerios"
 Gabay sa pamumuhay para sa mga dayuhan mamamayan
 ເປັນ ບັນທຶກ ທາງ ທາງ ວັດ ທຳ ສຳ ລັບ ຜູ້ ອາ ສົນ ດຳ ຕາມ ກຳ ລັງ ຄຳ ຂໍ ສອບ ຄຳ ສຳ ລາຍ
 외국인 시민을 위한 생활 가이드



多言語情報誌
「あやせトウデイ」

Multilingual magazine
 Tạp chí thông tin đa ngôn ngữ
 Journal Informativo multilingue
 多种语言版
 ອາວະ ສານ ສຳ ລັບ ຜູ້ ອາ ສົນ ດຳ ຕາມ ກຳ ລັງ ຄຳ ຂໍ ສອບ ຄຳ ສຳ ລາຍ
 ອາວະ ສານ ສຳ ລັບ ຜູ້ ອາ ສົນ ດຳ ຕາມ ກຳ ລັງ ຄຳ ຂໍ ສອບ ຄຳ ສຳ ລາຍ
 Informativa multilingüe
 Magasin ng Impormasyon sa iba't ibang wika
 ມາສິນ ສຳ ລັບ ຜູ້ ອາ ສົນ ດຳ ຕາມ ກຳ ລັງ ຄຳ ຂໍ ສອບ ຄຳ ສຳ ລາຍ
 다언어 정보지

Lịch thông dịch hành chính (ngày có thông dịch viên tại Tòa Thi Chính) 市役所に通訳をする人がいます～行政通訳員日程～

Tiếng Bồ Đào Nha 9:00 – 13:00 ポルトガル語

Tháng 4 : ngày 7, ngày 21 (4/7,21)	Tháng 5 : ngày 12, ngày 19 (5/12,19)
Tháng 6 : ngày 2, ngày 16 (6/2,16)	Tháng 7 : ngày 7, ngày 28 (7/7,28)
Tháng 8 : ngày 4, ngày 18 (8/4,18)	Tháng 9 : ngày 1, ngày 22 (9/1,22)
Tháng 10 : ngày 6, ngày 20 (10/6,20)	Tháng 11 : ngày 10, ngày 17 (11/10,17)
Tháng 12 : ngày 1, ngày 15 (12/1,15)	Tháng 1 : ngày 5, ngày 19 (1/5,19)
Tháng 2 : ngày 2, ngày 16 (2/2,16)	Tháng 3 : ngày 2, ngày 16 (3/2,16)

Tiếng Tây Ban Nha 9:00 – 13:00 スペイン語

Tháng 4 : ngày 4, ngày 18 (4/4,18)	Tháng 5 : ngày 2, ngày 16 (5/2,16)
Tháng 6 : ngày 6, ngày 20 (6/6,20)	Tháng 7 : ngày 4, ngày 18 (7/4,18)
Tháng 8 : ngày 1, ngày 15 (8/1,15)	Tháng 9 : ngày 5, ngày 19 (9/5,19)
Tháng 10 : ngày 3, ngày 17 (10/3,17)	Tháng 11 : ngày 7, ngày 21 (11/7,21)
Tháng 12 : ngày 5, ngày 19 (12/5,19)	Tháng 1 : ngày 9, ngày 16 (1/9,16)
Tháng 2 : ngày 6, ngày 20 (2/6,20)	Tháng 3 : ngày 6, ngày 27 (3/6,27)

Tiếng Việt Nam 9:00 – 13:00 ベトナム語

Ngày 16 tháng 4 (4/16)	Ngày 21 tháng 5 (5/21)
Ngày 17 tháng 6 (6/17)	Ngày 16 tháng 7 (7/16)
Ngày 27 tháng 8 (8/27)	Ngày 10 tháng 9 (9/10)
Ngày 15 tháng 10 (10/15)	Ngày 20 tháng 11 (11/20)
Ngày 10 tháng 12 (12/10)	Ngày 21 tháng 1 (1/21)
Ngày 12 tháng 2 (2/12)	Ngày 10 tháng 3 (3/10)

Tiếng Anh 12:00 – 16:00 英語

Ngày 23 tháng 4 (4/23)	Ngày 28 tháng 5 (5/28)
Ngày 25 tháng 6 (6/25)	Ngày 23 tháng 7 (7/23)
Ngày 27 tháng 8 (8/27)	Ngày 24 tháng 9 (9/24)
Ngày 22 tháng 10 (10/22)	Ngày 26 tháng 11 (11/26)
Ngày 24 tháng 12 (12/24)	Ngày 28 tháng 1 (1/28)
Ngày 25 tháng 2 (2/25)	Ngày 25 tháng 3 (3/25)

Thảo luận về tư cách lưu trú 在留資格の相談

Ban duy trì hoạt động thi dân thành phố Ayase (lần 2) tiếp nhận bàn thảo về tự cách ly trú mỗi tháng 1 lần

Thời gian 13 : 00~16 : 00 (Thời gian bàn thảo 1 tiếng) Có thông dịch (giống trung tâm thông dịch)

綾瀬市役所市民活動推進課（２階）で月に１度個別で在留資格の相談を受け付けています。

時間は13：00～16：00です。（相談時間は1時間です）通訳もあります。（コールセンターと同じ）

Ngày 9 tháng 4 (4/9)	Ngày 14 tháng 5 (5/14)	Ngày 11 tháng 6 (6/11)
Ngày 9 tháng 7 (7/9)	Ngày 13 tháng 8 (8/13)	Ngày 10 tháng 9 (9/10)
Ngày 8 tháng 10 (10/8)	Ngày 12 tháng 11 (11/12)	Ngày 10 tháng 12 (12/10)
Ngày 14 tháng 1 (1/14)	Ngày 18 tháng 2 (2/18)	Ngày 11 tháng 3 (3/11)



Học tiếng Nhật không? 日本語を勉強しませんか？

Có lớp dạy tiếng Nhật

Người muốn tham gia hãy liên lạc cho người đại diện ○lớp buổi sáng、●lớp buổi tối

日本語の勉強ができる教室があります。参加したい人は、代表者に連絡してください。○昼間、●夜間

①Tên lớp 教室名 ②Người đại diện (phiên âm Kana・giới tính) 代表者 (かな・性別) ③Địa chỉ liên lạc 連絡先 ④Học phí 費用	Địa điểm 場所	Thứ hai 月	Thứ ba 火	Thứ tư 水	Thứ năm 木	Thứ sáu 金	Thứ bảy 土	Chủ nhật 日
①Hội giao lưu quốc tế Ayase 綾瀬国際交流の会 ②Iwasa (nam giới) 岩佐 (いわさ・男) ③Tel 080-2025-7772 ④50 yên/ lần 1 回 50 円	Trung tâm Nakamura 中村地区センター 							○ 13 : 30 -15 : 00 Tuần thứ 5 nghỉ 第 5 週休
①Tomoshibi ともしび ②Namura (nam giới) 南村 (なむら・男) ③Tel 0467-76-7343 ④Miễn phí 無料	Hội quán Terao Izumi 寺尾いずみ会館 	● 19 : 00- 21 : 00		● 19 : 00- 21 : 00		● 19 : 00- 21 : 00		
Ngày lễ, ngày hội quán đóng cửa: nghỉ 祝祭日・休館日休み								
①Women Japanese Class (nữ giới) ウィメンズジャパニーズクラス (女性) ②Mizukami (nữ) 水上 (みずかみ・女) ③Tel 090-1804-8103 ④100 yên/ lần 1 回 100 円	Hội quán Terao Izumi 寺尾いずみ会館 			● 19 : 00- 21 : 00				
Ngày lễ, ngày hội quán đóng cửa: nghỉ 祝祭日・休館日休み								
①Kids Kakehashi (chủ yếu là học sinh tiểu học) キッズかけはし (主に小学生) ②Ōta (nam giới) 太田 (おおた・男) ③Tel 090-3219-7030 ④200 yên/ tháng 月 200 円	Hội quán phúc lợi xã hội Ryohoku 綾北福祉会館 			○ 15 : 15- 16 : 15 Tuần thứ 4, tuần thứ 5 nghỉ 第 4・5 週 休				
①Kids Nakayoshi (chủ yếu là học sinh tiểu học) キッズなかよし (主に小学生) ②Nagata (nam giới) 永田 (ながた・男) ③Tel 090-8046-2125 ④200 yên/ tháng 月 200 円	Trung tâm Nakamura 中村地区センター 					○ 15 : 15- 16 : 15 Tuần thứ 4, tuần thứ 5 nghỉ 第 4・5 週休		
①Ninuphabushi (học sinh tiểu học, học sinh trung học) にぬふあぶし (小・中学生) ②Monma (nữ giới) 門間 (もんま・女) ③Tel 090-2280-8993 ④Cần liên lạc trước 要問合せ	Có nhiều Trung tâm công cộng trong thành phố 市内複数の公共施設 	Kỳ nghỉ dài ở trường học 学校の長期休暇 Chi tiết truy cập mã vạch 2 chiều bên trái (trang chủ Ninuphabushi) 詳細は左の二次元コード (にぬふあぶし HP) で確認						
①KAM (chủ yếu học sinh tiểu học) K A M (主に小学生) ②Hiura (nam giới) 日浦 (ひうら・男) ③Tel 090-2974-1231 ④500 yên/ lần 1 回 500 円	Hội quán công dân Trung Ương (Chuo Komin Kan) 中央公民館 	Hội quán Terao Izumi 寺尾いずみ会館 			Hội quán công dân Trung Ương (Chuo Komin Kan) 中央公民館 ● 18:00- 21:00		Hội quán Terao Izumi 寺尾いずみ 会館 ○ 13:30- 17:00	



Có thể học bài ở trường.
小学校や中学校の勉強もできます。



Có sự kiện trải nghiệm văn hóa Nhật Bản
Mochitsuki, Norimaki, Tanabata, Suika wari
日本文化を体験できるイベントもあります。
餅つき、のり巻き、七夕、スイカ割りなど

Không chỉ tuyển dụng học sinh mà lớp dạy tiếng Nhật còn tuyển dụng người hướng dẫn (không cần bằng cấp, bất kể quốc tịch)

日本語教室では、学習者だけでなく、サポーターも募集しています。

(国籍不問・資格不要)



https://www.city.ayase.kanagawa.jp/soshiki/shiminkatsudosuishinka/gaikokujinnohohe_gaikokujinnokatahe/14532.html

Có 7 lớp học tiếng Nhật trong thành phố



Có thể lựa chọn học tiếng Nhật mục đích luyện thi hoặc học đàm thoại thường này tùy theo mong muốn

日本語の勉強は、日本語検定、日常会話など自分が学びたいものを選ぶことができます。

Bình luận của giáo viên xuất thân từ lớp dạy tiếng Nhật

～日本語教室出身の講師からのコメント～



Cô Shama (nữ) シャーマさん

Tôi là học sinh trung học phổ thông năm 2, đang dạy tình nguyện tại lớp tiếng Nhật Ninuphabushi. Tôi từ vị trí được giảng dạy nay đứng ở vị trí giáo viên giảng dạy thấy học sinh hiểu bài, giây phút thấy học sinh cười tôi rất vui và cảm thấy giảng dạy rất có ý nghĩa. Tôi học được khả năng truyền đạt và sự quý giá của việc nghĩ về đối phương từ đó tôi cũng trưởng thành. Tôi rất hân hạnh có được những kinh nghiệm này

私は高校2年生で、「にぬふあぶし日本語教室」でボランティアをしています。

かつて教えてもらう側だった私が、今は教える立場に。

子どもたちが理解し、笑顔になる瞬間は本当に嬉しく、やりがいを感じます。

伝える力や相手を思いやる大切さを学び、自分自身も成長できるこの経験に誇りをしています。

Thành phố Ayase phát hành 「Ayase Welcome Pack ～Hướng dẫn sinh hoạt cho thị dân người nước ngoài～」 đăng những quy định và thông tin hữu ích cho sinh hoạt tại Nhật Bản với 11 loại ngôn ngữ
Hãy xem thông tin tại góc tư liệu hành chính lầu 1 tòa Thị Chính, quầy tiếp nhận ban xúc tiến hoạt động thị dân lầu 2 và trang chủ tòa Thị Chính.

Ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Việt, tiếng Tamil, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Trung Quốc, tiếng Lào, tiếng Khmer, tiếng Tagalog, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thái, tiếng Hàn

綾瀬市では日本での生活に役立つ情報やルールなどを掲載した「あやせウェルカムパック～外国人市民のための生活ガイド～」を 11 言語で作成しています。市役所 1 階行政資料コーナー、2 階市民活動推進課窓口や HP で確認できますので、ぜひご覧ください。

対象言語: 英語・ベトナム語・タミル語・ポルトガル語・中国語・ラオス語・クメール語・タガログ語・スペイン語・タイ語・韓国語



https://www.city.ayase.kanagawa.jp/soshiki/shiminkatsudosuishinka/gaikokuujinnohohe_gaikokuujinnokatahe/790.html

英語
Ayase Welcome Pack
Living Guide for Foreign Residents

あやせウェルカムパック
外国人市民のための生活ガイド



Từ tháng 3 hoa Sakura bắt đầu nở

3月から桜の開花が始まります❀

Có nhiều công viên trong thành phố có hoa Sakura nở

Tham khảo thông tin tình trạng hoa nở tại trang chủ thành phố (dự định công khai giữa tháng 3)

市内には桜が開花する公園がたくさんあります。

開花状況を市のHPに掲載（3 月中旬公開予定）しているので、参考にしてください。



<https://www.city.ayase.kanagawa.jp/soshiki/midorikoenka/koen/5855.html>

Rose Garden công viên Kouryou dự kiến Renewal Open từ tháng 5

5月から光綾公園のローズガーデンがリニューアルオープン予定です。

Vườn hoa hồng được làm mới với chủ đề thế giới nên bạn sẽ có cảm giác như đi du lịch thế giới

Hãy đến vườn hoa hồng chơi

リニューアルするローズガーデンは、世界各地のテーマで構成し、世界を旅するように散策できます。ぜひ遊びにきてください。



<https://www.city.ayase.kanagawa.jp/soshiki/midorikoenka/koen/4/15170.html>

Có thể đọc 「Thông tin công Ayase」 bằng tiếng nước ngoài

Có thể truy cập 「Thông tin công Ayase」 từ mã QR qua máy tính, smart phone, Tablet

Ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Việt, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Lào, tiếng Trung Quốc, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Khmer, tiếng Tagalog, tiếng Hàn, tiếng Thái, tiếng Sinhala, tiếng Tarumi

「広報あやせ」を外国語で読むことができます

QRコードからパソコン、スマートフォンやタブレットで、「広報あやせ」が外国語で閲覧できます。

対応言語: 英語・ベトナム語・ポルトガル語・ラオス語・中国語・スペイン語・クメール語・タガログ語

・ハンガリー語・タイ語・シンハラ語・タミル語



Dự định phát hành số tiếp theo・ địa chỉ liên lạc 次号の予定・問い合わせ先

Số tiếp theo dự định phát hành tháng 7 năm 2025

Ý kiến đóng góp và liên lạc về tờ thông tin này liên lạc với ban xúc tiến hoạt động thị dân lầu 2 tòa Thị Chính

Điện thoại 0467-70-5657 Fax 0467-70-5701

E-mail: wm.705657@city.ayase.kanagawa.jp

次号は、2025 年 7 月発行予定です。

この情報紙についての意見や問い合わせは、市役所 2 階の市民活動推進課へ。

電話 0467-70-5682

FAX 0467-70-5701

E-mail wm.705657@city.ayase.kanagawa.jp

Tờ thông tin này được tạo ra nhờ nỗ lực của các tình nguyện viên nhằm giúp công dân người nước ngoài với tư cách là một thành viên trong khu vực tạo ra môi trường dễ sinh sống.

この情報紙は、外国人住民の方が、地域の一員として暮らしやすい環境をつくるための情報資料として、ボランティアの方々の協力で作成しています。